

Số: 08 /2017/QĐ-UBND

Cẩm Xuyên, ngày 18 tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm ứng dụng KHKT&BVCTVN huyện Cẩm Xuyên

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/QĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ hướng dẫn số 86/HDLN-SNN-SNV ngày 27/4/2012 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Nội vụ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Ứng dụng khoa học kỹ thuật và Bảo vệ cây trồng vật nuôi huyện;

Căn cứ Quyết định 1136/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Xuyên về việc thành lập Trung tâm Ứng dụng khoa học kỹ thuật và Bảo vệ cây trồng vật nuôi huyện.

Căn cứ Quyết định số 7472/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Xuyên về việc kiện toàn Trung tâm ứng dụng Khoa học kỹ thuật và Bảo vệ cây trồng vật nuôi.

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm ứng dụng KHKT&BVCTVN huyện tại Công văn số 135/TTr-TT ngày 28/6/2017, Văn bản thẩm định số 49/PTP ngày 12/6/2017 của phòng Tư pháp và đề nghị Trưởng phòng Nội vụ huyện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm ứng dụng KHKT&BVCTVN huyện Cẩm Xuyên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 7 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện, Trưởng các phòng: Nội vụ, Tư pháp, Giám đốc Trung tâm ứng dụng KHKT&BVCTVN, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Sở Nội vụ, Sở Tư pháp; Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực Huyện ủy, TT HĐND huyện;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TTƯĐ.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Đăng Nhật

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm ứng dụng KHKT&BVCTVN huyện Cẩm Xuyên
(Ban hành kèm theo Quyết định số 08 /2017/QĐ-UBND ngày 08 /10/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Xuyên)

CHƯƠNG I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm ứng dụng KHKT&BVCTVN huyện Cẩm Xuyên.
2. Đối tượng áp dụng: Cán bộ, công chức, viên chức Trung tâm ứng dụng KHKT&BVCTVN huyện Cẩm Xuyên, các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Vị trí, chức năng

1. Vị trí

1.1. Trung tâm Ứng dụng khoa học kỹ thuật và Bảo vệ cây trồng vật nuôi huyện Cẩm Xuyên là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện; có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

1.2. Trung tâm chịu sự lãnh đạo, quản lý toàn diện của Ủy ban nhân dân huyện; chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan chuyên ngành thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.


1.3. Trung tâm Ứng dụng khoa học kỹ thuật và Bảo vệ cây trồng vật nuôi được ký kết hợp đồng kinh tế để thực hiện các nhiệm vụ được giao và các hoạt động dịch vụ thuộc chức năng của Trung tâm.

1.4. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện quản lý nhà nước đối với Trung tâm.

2. Chức năng

Thực hiện nhiệm vụ về Bảo vệ thực vật, thú y (bao gồm cả thú y thủy sản); thực hiện các hoạt động khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, khuyến diêm (gọi chung là khuyến nông), truyền giống chăn nuôi và ứng dụng khoa học kỹ thuật trên các lĩnh vực thuộc địa phương.

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động dài hạn, 5 năm, hàng năm, hàng vụ về công tác bảo vệ thực vật, thú y, khuyến nông, truyền giống chăn nuôi và ứng dụng khoa học kỹ thuật trên địa bàn trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt. 

2. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn về chuyên môn, kỹ thuật của các cơ quan chuyên ngành cấp trên về công tác bảo vệ thực vật, thú y, khuyến nông, công tác truyền giống chăn nuôi và ứng dụng khoa học kỹ thuật.

3. Tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án, mô hình của tỉnh và địa phương trong lĩnh vực được giao sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

4. Về công tác bảo vệ thực vật

4.1. Thực hiện công tác điều tra, phát hiện, dự tính, dự báo thời gian phát sinh, diện phân bố, mức độ gây hại của những sinh vật gây hại cho cây trồng (kể cả cây công nghiệp, cây lâm nghiệp); thông báo kịp thời tình hình diễn biến của sinh vật gây hại và hướng dẫn các biện pháp phòng trừ. Chấp hành chế độ báo cáo với chi cục bảo vệ thực vật theo quy định hiện hành.

4.2. Tham mưu tổ chức dập dịch khi có dịch xảy ra trên địa bàn.

4.3. Quản lý các tổ chức, cá nhân hành nghề về bảo vệ thực vật, thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn.

4.4. Tuyên truyền, phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, chế độ, chính sách và pháp luật về bảo vệ thực vật cho cán bộ làm công tác bảo vệ thực vật ở cấp xã, nông dân và các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến bảo vệ thực vật trên địa bàn.

4.5. Phối hợp với chi cục Bảo vệ thực vật và các cơ quan liên quan trong việc kiểm tra, thanh tra chuyên ngành về công tác bảo vệ thực vật theo quy định của pháp luật.

5. Về công tác thú y


5.1. Phòng chống dịch bệnh động vật

a) Phối hợp thực hiện việc kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc đột xuất các bệnh động vật thuộc danh mục các bệnh kiểm tra theo quy định của Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại các cơ sở chăn nuôi, sản xuất con giống trên địa bàn huyện theo hướng dẫn của Chi cục thú y.

b) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện và kiểm tra, giám sát việc tiêm vắc xin phòng các bệnh bắt buộc cho đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện và hướng dẫn của Chi cục thú y.

c) Thực hiện việc lấy mẫu, chuẩn đoán và điều trị bệnh cho động vật; kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật; điều tra, giám sát, phát hiện dịch bệnh động vật, hướng dẫn khoanh vùng, xử lý ổ dịch, tiêu độc, khử trùng, phục hồi môi trường trong chăn nuôi sau khi hết dịch bệnh.

d) Hướng dẫn các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, hướng dẫn mạng lưới thú y xã, phường, thị trấn giám sát, phát hiện, ngăn chặn, xử lý các ổ dịch mới và kiểm soát các ổ dịch cũ.

đ) Tiếp nhận các loại vắc xin, vật tư, hóa chất từ Chi cục Thú y để phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh động vật; đồng thời hoàn thiện hồ sơ, thủ tục thanh quyết toán theo hướng dẫn của Chi cục Thú y. 

5.2. Kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật (bao gồm cả động vật thủy sản); kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y:

a) Thực hiện việc kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật vận chuyển trong huyện theo quy định.

b) Tổ chức thực hiện kiểm soát giết mổ động vật, kiểm tra vệ sinh thú y đối với sản phẩm động vật ở dạng tươi sống và sơ chế lưu thông trên thị trường; chất thải động vật tại các cơ sở chăn nuôi tập trung, cơ sở giết mổ, sơ chế động vật thuộc phạm vi quản lý.

c) Giám sát việc thực hiện và phối hợp với chi cục thú y để kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y đối với các cơ sở chăn nuôi tập trung; cơ sở nuôi trồng thủy sản; cơ sở sản xuất, kinh doanh con giống (trừ các cơ sở chăn nuôi do Trung ương quản lý, cơ sở giống quốc gia); cơ sở giết mổ động vật, cơ sở sơ chế, chế biến, đóng gói, bảo quản sản phẩm động vật; cơ sở kinh doanh sản phẩm động vật; khu tập trung, cách ly kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật.

d) Hướng dẫn, giám sát việc thực hiện hoặc trực tiếp thực hiện việc vệ sinh, khử trùng tiêu độc nơi tập trung động vật, sản phẩm động vật; các cơ sở có hoạt động liên quan đến thú y; phương tiện vận chuyển, dụng cụ chứa đựng động vật, sản phẩm động vật không đủ tiêu chuẩn vệ sinh thú y; xử lý chất thải, phương tiện vận chuyển, các vật dụng có liên quan đến động vật, sản phẩm động vật không đủ tiêu chuẩn vệ sinh thú y thuộc phạm vi quản lý.

5.3. Phối hợp với Chi cục thú y, Phòng NN&PTNT và các cơ quan liên quan tại địa phương để quản lý thuốc thú y, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất (gọi chung là thuốc thú y) dùng trong thú y, trừ các sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong thủy sản và kiểm tra điều kiện kinh doanh, sử dụng thuốc thú y trên địa bàn theo quy định của pháp luật; hướng dẫn sử dụng các loại thuốc thú y để phòng bệnh, chữa bệnh, chống dịch bệnh cho động vật.

5.4. Phối hợp với Chi cục thú y trong quản lý, giám sát hoạt động của tổ chức, cá nhân hành nghề thú y trên địa bàn.

5.5. Thực hiện việc cấp thu hồi giấy tiêm phòng, chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật vận chuyển trong và ngoài huyện.

5.6. Tuyên truyền phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, chế độ chính sách pháp luật về thú y cho cán bộ làm công tác thú y cấp xã, nông dân và các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan thú y trên địa bàn.

5.7. Phối hợp với Chi cục thú y và các phòng ban liên quan trong việc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về công tác thú y theo quy định của pháp luật.

5.8. Tổ chức và quản lý việc thu, nộp và sử dụng phí, lệ phí theo quy định của pháp luật.

6. Về công tác Khuyến nông

6.1. Phổ biến và chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, nuôi trồng, khai thác thủy sản, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, môi trường, kỹ thuật canh tác, bảo vệ cải tạo đất, phát triển rừng bền vững.

6.2. Xây dựng các mô hình trình diễn, thực nghiệm tiến bộ khoa học, công nghệ phù hợp với từng địa phương, nhu cầu của người sản xuất và định hướng của ngành, các mô hình thực hành sản xuất tốt gắn với tiêu thụ sản phẩm, mô hình ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp, mô hình tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh trong nông nghiệp hiệu quả và bền vững. Tổ chức hội thảo, quảng bá tuyên truyền, chuyển giao kết quả khoa học công nghệ, các tiến bộ khoa học kỹ thuật từ các mô hình trình diễn, điển hình sản xuất tiên tiến ra diện rộng.

6.3. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kỹ thuật và nghiệp vụ cho khuyến nông viên cấp xã, cộng tác viên khuyến nông; tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho người sản xuất về chính sách, pháp luật; tập huấn, truyền nghề cho nông dân kỹ năng sản xuất, tổ chức, quản lý sản xuất kinh doanh trong nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, ngư nghiệp, thủy nông, cơ điện nông nghiệp, ngành nghề nông thôn, dịch vụ nông nghiệp, nông thôn.

6.4. Thực hiện các dịch vụ kỹ thuật về trồng trọt, lâm nghiệp, chăn nuôi, thủy sản, vật tư nông nghiệp phục vụ theo nhu cầu của nông dân trên địa bàn.

6.5. Hướng dẫn xây dựng các câu lạc bộ khuyến nông.

6.6. Tổng kết, đánh giá việc thực hiện các chương trình, mô hình, dự án, kế hoạch khuyến nông ở cấp huyện.

7. Thực hiện nhiệm vụ ứng dụng khoa học kỹ thuật trên các lĩnh vực ở địa phương.

8. Tổ chức thực hiện công tác thụ tinh nhân tạo trâu, bò, lợn trên địa bàn.

9. Xây dựng kế hoạch, biện pháp và tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc lĩnh vực được giao.

10. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân huyện và các cơ quan chuyên ngành cấp trên thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

11. Quản lý viên chức, lao động, tài chính, tài sản của Trung tâm theo quy định của pháp luật.

12. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện giao.

CHƯƠNG II

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ

Điều 4. Tổ chức và biên chế

1. **Tổ chức:** Trung tâm ứng dụng KHKT&BVCTVN có Giám đốc, không quá 02 Phó giám đốc và các viên chức chuyên môn nghiệp vụ.

a) Giám đốc là người đứng đầu Trung tâm; chịu trách nhiệm trước UBND huyện và trước pháp luật về nhân sự, tài sản và toàn bộ hoạt động của Trung tâm.

b) Phó giám đốc giúp Giám đốc, được Giám đốc phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác và chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được giao; được Giám đốc ủy quyền xử lý các công việc khi Giám đốc vắng mặt, trừ công tác tổ chức cán bộ và cùng với Giám đốc chịu trách nhiệm trước cấp trên về công tác được phân công.

c) Giám đốc và các phó Giám đốc do Chủ tịch UBND huyện bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, khen thưởng, kỷ luật theo quy định của pháp luật.

d) Các tổ chuyên môn, nghiệp vụ

- Tổ hành chính - Tổng hợp.

- Tổ ứng dụng chuyển giao khoa học kỹ thuật.

- Tổ bảo vệ thực vật.

- Đơn vị trực thuộc: Trạm Thú y.

Cán bộ, viên chức của Trung tâm do Giám đốc phân công theo dõi, phụ trách từng lĩnh vực công tác cụ thể và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Biên chế

a) Biên chế Trung tâm Ứng dụng khoa học kỹ thuật và Bảo vệ cây trồng vật nuôi do Ủy ban nhân dân tỉnh giao kế hoạch hàng năm trong tổng số biên chế sự nghiệp của Ủy ban nhân dân huyện.

b) Việc bố trí công tác đối với viên chức của Trung tâm ứng dụng KHKT&BVCTVN phải căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, vị trí việc làm, tiêu chuẩn ngạch viên chức và phẩm chất, trình độ, năng lực của viên chức.

CHƯƠNG III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC


Điều 5. Chế độ làm việc

1. Trung tâm ứng dụng KHKT&BVCTVN làm việc theo chế độ Thủ trưởng.

2. Căn cứ quy định của pháp luật và phân công của UBND huyện, Giám đốc Trung tâm ứng dụng KHKT&BVCTVN ban hành nội quy và quy chế làm việc của cơ quan, chế độ thông tin báo cáo và chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện các quy định đó.

3. Giám đốc Trung tâm ứng dụng KHKT&BVCTVN huyện chịu trách nhiệm thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình và các công việc được UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện phân công hoặc ủy quyền; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và chịu trách nhiệm khi để xảy ra tham nhũng, lãng phí, gây thiệt hại trong tổ chức, đơn vị thuộc quyền quản lý của mình.

4. Giám đốc Trung tâm ứng dụng KHKT&BVCTVN huyện chủ tài khoản các khoản kinh phí, chịu trách nhiệm phê duyệt các khoản thu, chi trong quá trình hoạt động của đơn vị theo quy định của pháp luật. Có quyền ký và chấm dứt hợp đồng lao động khi được Chủ tịch UBND huyện đồng ý.

5. Giám đốc Trung tâm ứng dụng KHKT&BVCTVN có trách nhiệm báo cáo với Thường trực Huyện ủy, Thường trực HĐND huyện, UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Khoa học - Công nghệ về hoạt động của cơ quan mình và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân huyện và UBND huyện khi có yêu cầu; phối hợp với các phòng ban, đơn vị và người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội huyện để giải quyết các vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình. 

Điều 6. Mối quan hệ công tác

1. Đối với Ủy ban nhân dân huyện, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Khoa học - Công nghệ: Trung tâm ứng dụng KHKT&BVCTVN chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân huyện, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra và hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Khoa học - Công nghệ và các sở ngành có liên quan, có trách nhiệm báo cáo việc thực hiện nhiệm vụ cho UBND huyện, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Khoa học - Công nghệ theo quy định của pháp luật.

2. Đối với các phòng ban, đơn vị trong huyện: Là mối quan hệ phối hợp, khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, nếu nội dung có liên quan đến các phòng, ban khác thì Trung tâm phải chủ động làm việc, phối hợp chặt chẽ để giải quyết những vấn đề quản lý có tính liên ngành. Nếu các ngành không thống nhất được thì trình Chủ tịch UBND huyện xem xét quyết định.

3. Đối với UBND cấp xã: Trung tâm ứng dụng KHKT&BVCTVN có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ khuyến nông, đồng thời phối hợp với UBND cấp xã giải quyết các công việc có liên quan đến lĩnh vực do Trung tâm phụ trách, quản lý, triển khai, thực hiện trên địa bàn cấp xã.

Điều 7. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Cán bộ, viên chức Trung tâm có thành tích trong việc thực hiện nhiệm vụ của Trung tâm ứng dụng KHKT&BVCTVN được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Cán bộ, viên chức Trung tâm nếu vi phạm những quy định này, tùy theo tính chất mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

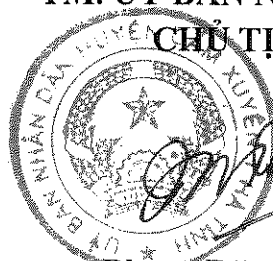
CHƯƠNG IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Điều khoản thi hành

Căn cứ quy định này, Giám đốc Trung tâm ứng dụng KHKT&BVCTVN có trách nhiệm cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm phù hợp với đặc điểm của đơn vị nhưng không trái với những nội dung quy định này.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh những vấn đề cần bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ Giám đốc Trung tâm ứng dụng KHKT&BVCTVN phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT, Phòng Nội vụ thống nhất trình UBND huyện xem xét, quyết định. /

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Đăng Nhật